

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHAI THÁC THỦY LỢI ĐÀ NẴNG**  
**MST: 0400228295**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 4 năm 2020

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020  
đã được UBND thành phố Đà Nẵng thẩm định, giao kế hoạch  
tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 31/3/2020)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

| TT        | Các chỉ tiêu                            | ĐVT            | Kế hoạch          | Thực hiện         |
|-----------|-----------------------------------------|----------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu</b>   |                |                   |                   |
| 1         | Diện tích tưới nước (sản phẩm công ích) | ha             | 4.431,837         | 4.378,817         |
| 2         | Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt            | m <sup>3</sup> | 15.950.000        | 26.703.424        |
| 3         | Nước sạch nông thôn (sản phẩm công ích) | m <sup>3</sup> | 375.636           | 442.243           |
| <b>II</b> | <b>Doanh thu</b>                        | <b>1.000đ</b>  | <b>12.320.422</b> | <b>16.319.481</b> |
| 1         | Hoạt động tưới tiêu nông nghiệp         | 1.000đ         | 11.018.002        | 14.768.255        |
| 2         | Hoạt động cung cấp nước sạch nông thôn  | 1.000đ         | 1.302.420         | 1.551.226         |
| <b>IV</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>             | <b>1.000đ</b>  | <b>278.710</b>    | <b>2.043.004</b>  |
| 1         | Hoạt động tưới tiêu nông nghiệp         | 1.000đ         | 335.545           | 1.868.621         |
| 2         | Hoạt động cung cấp nước sạch nông thôn  | 1.000đ         | (56.835)          | 174.386           |

**\* Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Năm 2019 tuy có khó khăn về nhiều mặt, nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao của lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả hoạt động tưới tiêu nông nghiệp lãi 1.868.621.000đ, tăng 1.533.076.000đ so với kế hoạch, chủ yếu là nhờ doanh thu tạo nguồn cấp nước thô tăng (hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết);

- Kết quả hoạt động cấp nước sinh hoạt lãi 174.386.000đ, giảm lỗ và có lãi so với kế hoạch 233.221.000đ, nguyên nhân: Tăng doanh thu do mở rộng địa bàn hoạt động và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng; đồng thời, giảm được chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

| TT        | Các chỉ tiêu                                     | ĐVT            | Kế hoạch          |
|-----------|--------------------------------------------------|----------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu</b>            |                |                   |
| 1         | Diện tích tưới nước ( <i>sản phẩm công ích</i> ) | ha             | 4.403,857         |
| 2         | Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt                     | m <sup>3</sup> | 27.350.000        |
| 3         | Nước sạch nông thôn ( <i>sản phẩm công ích</i> ) | m <sup>3</sup> | 465.507           |
| <b>II</b> | <b>Doanh thu</b>                                 | <b>1.000đ</b>  | <b>18.438.021</b> |
| 1         | Hoạt động tưới tiêu nông nghiệp                  | 1.000đ         | 16.811.776        |
| 2         | Hoạt động cung cấp nước sạch nông thôn           | 1.000đ         | 1.626.245         |
| <b>IV</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                      | <b>1.000đ</b>  | <b>3.794.422</b>  |
| 1         | Hoạt động tưới tiêu nông nghiệp                  | 1.000đ         | 3.753.770         |
| 2         | Hoạt động cung cấp nước sạch nông thôn           | 1.000đ         | 40.652            |

## III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra năm 2020, ngoài việc tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo các cấp, các ngành, công ty đề ra các giải pháp chủ yếu sau:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý điều hành của cán bộ quản lý, các phòng ban, các đơn vị trực thuộc; tạo tác phong làm việc theo hướng công nghiệp, giảm chi phí quản lý, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất;

- Xây dựng các định mức chi phí các loại cho phù hợp với các phòng ban, cụm trạm và tiến hành giao khoán nhằm tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho từng đơn vị trong quá trình sản xuất;

- Xây dựng phương án chống hạn, phòng chống lụt bão cho từng hệ thống công trình, từng khu vực, từng vùng để hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra nhằm đảm bảo nước tưới tiêu nông nghiệp;

- Xây dựng và ban hành quy chế tài chính công ty phù hợp với chế độ quy định hiện hành của nhà nước;

- Quản lý chặt chẽ doanh thu và chi phí, so sánh tỷ suất chi phí năm trước so với năm sau để có biện pháp quản lý chi phí hiệu quả./.